

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày: 11-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Kiều Văn Hai

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 25-01-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 25-02-2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Anh T**, sinh năm 1990 tại Quảng Ngãi; HKTT: Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-10-2021 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 04-11-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt)

2. **Phạm T1**, sinh năm 1993 tại Quảng Ngãi; HKTT: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm L, sinh năm 1968 và bà Võ Thị M, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02-12-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt)

3. **Võ Văn Chí B**, sinh năm 2001 tại An Giang; HKTT: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S (không rõ năm sinh) và bà Võ Thị D, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-10-2021 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 04-11-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt)

- *Người chứng kiến*: Dương Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25-10-2021, Võ Văn Chí B (sinh năm 2001; HKTT: Ấp P, xã P, huyện Tân C, tỉnh An Giang) hiện ở trọ tại tổ 3, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mua 01 gói ma túy đá của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 300.000đ. B cất giấu gói ma túy trong nón B hiểm móc sau cánh cửa phòng trọ của B với mục đích để sử dụng.

Khoảng 13 giờ ngày 26-10-2021, Trần Anh T (sinh năm 1990, HKTT: Ấp H, xã P, huyện Long Điền) là bạn của B gọi điện thoại cho bạn tên Phạm T1 (sinh năm 1993, cư trú tại ấp P, xã P, huyện L) nhờ T1 mua giùm T 4.000.000đ ma túy đá đem về dãy phòng trọ của B cho T (vì T đang chơi ở đây). T1 đồng ý rồi gọi điện cho một người đàn ông tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 4.000.000đ ma túy, M đồng ý hẹn giao nhận ma túy tại khu vực “Khu Tư” thuộc xã P, huyện L. T1 bắt xe ôm đi đến điểm hẹn, M đưa cho T1 một vỏ hộp thuốc lá Jet bên trong có 01 gói ma túy (nhưng T1 chưa đưa tiền), T1 đi xe ôm đến dãy phòng trọ của B gặp T đưa cho T gói ma túy trên rồi ra đứng phía trước dãy phòng trọ đợi T đưa tiền. T lấy gói ma túy đem cất giấu vào bao gạo trong phòng trọ của B. Ngay lúc này, Công an xã P, huyện L tiến hành kiểm tra phòng trọ của B, qua kiểm tra phát hiện thu giữ của Võ Văn Chí B 01 gói ma túy đang cất giấu trong phòng trọ của B (B cất giấu trong cái nón B hiểm, tự lấy ra giao nộp) và thu giữ của Trần Anh T 01 gói ma túy (T vừa mới cất giấu trong bao gạo, tự lấy ra giao nộp). Riêng T1 đang đứng phía trước phòng trọ, nhìn thấy Công an vào kiểm tra nên T1 bỏ đi.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Anh T, Phạm T1 và Võ Văn Chí B đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 508/GĐMT-PC09-MT ngày 03-11-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

+ Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 01 gói ny lon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an xã P - CAH L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Trung tá Huỳnh Minh K, Đại úy Cao Xuân Đ, Lê D, Nguyễn Công T, Trần Anh T, Dương Thị H gửi đến giám định có khối lượng **9,8762 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.**

+ Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 02), có hình dấu của Công an xã P - CAH L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay màu đỏ ghi “Trở trái, trở phải - Võ Văn Chí B”, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Huỳnh Minh K, Đại úy Cao Xuân Đ, Lê D, Nguyễn Công T, Dương Thị H, gửi đến giám định có khối lượng **0,3328 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.**

Vật chứng thu giữ và xử lý:

02 gói nylon hàn kín được niêm phong trong hai phong bì màu trắng, bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 508/1 và 508/2 (cùng ngày 03-11-2021) và 01 nón bảo hiểm màu xanh, thu giữ của Võ Văn Chí B. Hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện L quản lý, chờ xử lý

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 24-01-2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố các bị cáo Trần Anh T và Phạm T1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Võ Văn Chí B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm T1 từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn Chí B từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon hàn kín được niêm phong trong hai phong bì màu trắng, bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 508/1 và 508/2 (cùng ngày 03-11-2021) là vật cấm lưu hành; 01 nón bảo hiểm màu xanh là vật không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 26-10-2021, tại phòng trọ của Võ Văn Chí B thuộc tổ 3, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an xã P bắt quả tang thu giữ của Trần Anh T 01 gói ma túy, qua giám định có khối lượng 9,8762 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, đây là gói ma túy mà Phạm T1 mua giùm cho T và thu giữ của Võ Văn Chí B 01 gói ma túy, qua giám định có khối lượng 0,3328 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi mà bị cáo Trần Anh T và Phạm T1 thực hiện đã đủ yếu tố cấu T1 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Võ Văn Chí B đủ yếu tố cấu T1 tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, rất độc hại và hiện nay đang là hiểm họa xã hội, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và cho sức khỏe của nhiều người sử dụng ma túy nhưng vì nhu cầu ích kỷ của bản thân, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về vai trò đồng phạm:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do giữa các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công vai trò cụ thể. Bị cáo Phạm T1 là người mua giùm ma túy cho T với mục đích để được cùng sử dụng, bị cáo B không biết T và T1 cất giấu ma túy tại phòng trọ của mình nên xác định bị cáo T1 là đồng phạm về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cùng với bị cáo T đối với khối lượng ma túy bị thu giữ là 9,8762 gam, loại Methamphetamine.

Đối với khối lượng ma túy B giao nộp cho công an là 0,3328 gam, loại Methamphetamine mà B cất trong phòng trọ nhằm mục đích sử dụng. T1 và T đều không biết B cất giấu số ma túy trên nên B phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với khối lượng ma túy bị thu giữ nêu trên.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, các bị cáo T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu. Nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 02 gói nylon hàn kín được niêm phong trong hai phong bì màu trắng, bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 508/1 và 508/2 cùng ngày 03-11-2021 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh của Võ Văn Chí B không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông tên M đã bán ma túy cho T1, T và người đàn ông bán ma túy cho B, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Trần Anh T, Phạm T1, Võ Văn Chí B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt:*

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-10-2021.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm T1 05 (năm) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-12-2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Chí B 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-10-2021.

4. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon hàn kín được niêm phong trong hai phong bì màu trắng, bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 508/1 và 508/2 cùng ngày 03-11-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; 01 nón B hiêm màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 28/BB-CCTHADS ngày 24-01-2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện L)

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trần Anh T, Phạm T1, Võ Văn Chí B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11-3-2022), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THA dân sự huyện L;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Văn Hai

Nguyễn Thị Thủy

Phạm Thị Bình